

MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÁNG CHÚ Ý CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 84/2020/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC

TS. Trần Tuấn Duy¹

Ngày 17/7/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 84/2020/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 84) quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, bao gồm: Thời gian nghỉ hè của nhà giáo; phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự, Giáo sư danh dự; chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; học bổng khuyến khích học tập; học bổng chính sách và miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên.

Nghị định này áp dụng đối với: (1) Cơ sở giáo dục mầm non; (2) Cơ sở giáo dục phổ thông; (3) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; (4) Cơ sở giáo dục đại học; (5) Trường chuyên biệt; (6) Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và (7) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Sau đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 84:

1. Về nghỉ hè hằng năm của giáo viên

Về thời gian nghỉ hè:

- Đối với giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt là 08 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm.

- Đối với giáo viên trường trung cấp và giảng viên trường cao đẳng là 06 tuần, bao gồm cả nghỉ phép hằng năm.

- Đối với của giảng viên cơ sở giáo dục đại học được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học.

- Trong trường hợp đột xuất, khẩn cấp để phòng chống thiên tai, dịch bệnh hoặc trường hợp cấp bách, thời gian nghỉ hè của nhà giáo cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường chuyên biệt, trường trung cấp và trường

¹ Trưởng khoa Luật, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

cao đẳng do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định theo thẩm quyền.

Ngoài thời gian nghỉ hè nêu trên thì giáo viên, giảng viên được nghỉ lễ, tết và các ngày nghỉ khác theo quy định của Bộ luật Lao động.

Về thời điểm nghỉ hè:

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trường chuyên biệt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ kế hoạch thời gian năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

- Đối với trường trung cấp, trường cao đẳng do Hiệu trưởng quyết định phù hợp với kế hoạch đào tạo và điều kiện cụ thể của từng trường.

- Đối với cơ sở giáo dục thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện theo quy định riêng của Chính phủ.

2. Việc phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự, Giáo sư danh dự

Đối tượng được phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự là người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài và phải là nhà giáo, nhà khoa học; nhà hoạt động chính trị, xã hội. Điều kiện được phong tặng:

(1) Có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam, được một cơ sở giáo dục đại học đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam đồng ý phong tặng.

(2) Có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam, có uy tín quốc tế, có nhiều thành tích, công lao đóng góp cho tình hữu nghị, cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và được một cơ sở giáo dục đại học đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam đồng ý phong tặng.

Cơ sở giáo dục đại học đào tạo trình độ tiến sĩ thiết kế, in phôi, cấp phát và quản lý bằng Tiến sĩ danh dự. Bằng Tiến sĩ danh dự phải ghi rõ danh hiệu “Tiến sĩ danh dự”, không ghi “học vị Tiến sĩ” và không ghi ngành đào tạo; công khai thông tin của người được phong tặng trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và gửi quyết định phong tặng về Bộ Giáo dục và Đào tạo sau mỗi lần phong tặng.

Đối tượng được phong tặng danh hiệu Giáo sư danh dự phải có bằng tiến sĩ và thỏa mãn điều kiện như đối với phong tặng Tiến sĩ danh dự.

Quyết định phong tặng danh hiệu Giáo sư danh dự phải ghi rõ danh hiệu “Giáo sư danh dự”. Cơ sở giáo dục đại học công khai thông tin của người được phong tặng trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học và gửi quyết định phong tặng về Bộ Giáo dục và Đào tạo sau mỗi lần phong tặng.

3. Về việc xét, cấp học bổng

Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập: (1) Học sinh khối trung học phổ thông chuyên trong cơ sở giáo dục đại học, học sinh trường chuyên có hạnh kiểm tốt, học lực giỏi trong kỳ xét, cấp học bổng có điểm môn chuyên của học kỳ xét cấp từ 8,5 trở lên hoặc đạt một trong các giải từ khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm đó; (2) Học sinh các trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao có hạnh kiểm từ loại khá trở lên, học lực đạt từ trung bình trong kỳ xét, cấp học bổng và đạt giải hoặc huy chương trong cuộc thi cấp quốc gia, khu vực hoặc quốc tế của năm học đó; (3) Học sinh, sinh viên đang học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng.

Đối tượng được xét, cấp học bổng chính sách: (1) Sinh viên theo chế độ cử tuyển; (2) Học sinh trường dự bị đại học, trường phổ thông dân tộc nội trú; (3) Học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp dành cho thương binh, người khuyết tật.

Các đối tượng trên chỉ được hưởng chế độ học bổng chính sách một lần trong cả quá trình học. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách cùng lúc thì chỉ được hưởng một chính sách cao nhất hoặc học đồng thời nhiều ngành, nhiều cơ sở giáo dục thì chỉ được hưởng chính sách ở một ngành tại một cơ sở giáo dục.

Học bổng chính sách được cấp đủ 12 tháng/năm, số năm học được hưởng chính sách không được vượt quá số năm hoặc số học kỳ tối đa để hoàn thành chương trình đào tạo tương ứng với các ngành học theo quy định. Riêng đối với năm học cuối được hưởng theo số tháng thực học.

Đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học nếu bị lưu ban thì năm học lưu ban đầu tiên vẫn được hưởng học bổng chính sách.

4. Về việc miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên

Đối với dịch vụ công cộng về giao thông: Học sinh, sinh viên được giảm giá vé tàu hỏa, xe ô tô buýt. Đơn vị tham gia vận tải công cộng phát hành vé giảm giá cho học sinh, sinh viên khi học sinh, sinh viên xuất trình thẻ học sinh, sinh viên.

Đối với dịch vụ công cộng về giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa: Học sinh, sinh viên được giảm giá vé dịch vụ khi trực tiếp sử dụng các dịch vụ bảo tàng, di tích lịch sử, thư viện, triển lãm. Cơ sở văn hóa, giải trí phát hành vé giảm giá cho học sinh, sinh viên khi học sinh, sinh viên xuất trình thẻ học sinh, sinh viên.

Căn cứ tình hình thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định mức miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng cho học sinh, sinh viên thuộc thẩm quyền quản lý.

Bên cạnh đó, học sinh, sinh viên là người khuyết tật được miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP. Học sinh, sinh viên là đối tượng chính sách xã hội được miễn, giảm giá vé tàu theo quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP.

Trên đây là một số quy định đáng chú ý của Nghị định 84, có hiệu lực từ ngày 01/9/2020. Các cơ sở giáo dục và các cá nhân, tổ chức liên quan cần nắm rõ các quy định mới nêu trên để việc thực hiện được chính xác, đúng quy định.